TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Kim D, sinh năm 1996.

Thường trú: 10/16 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Tạm trú: 30/19 khu phố N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh S, sinh năm 1984.

Thường trú: 10/16 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1950;

2/ Bà Dương Thị B, sinh năm 1954.

Cùng thường trú: 10/16 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Ngô Thị Kim D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim D và anh Huỳnh Thanh S, tìm hiểu nhau được thời gian, thì đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D

(nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2015, quyển số 09/2014 do Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/01/2015, việc kết hôn do hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình đồng ý.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà chồng ở phường A, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương. Ngay từ những ngày đầu kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống, vợ chồng không quan tâm, không có sự chia sẽ, chăm sóc lẫn nhau, anh S sống không có trách nhiệm, không lo cho gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018. Chị D cố gắng chịu đựng sống vì các con, nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị Ngô Thị Kim D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thanh S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Huỳnh Ngọc Uyên Tr, sinh ngày 29/11/2016 và Huỳnh Thanh H, sinh ngày 19/10/2018. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Thanh H, sinh ngày 19/10/2018 và đồng ý giao con chung tên Huỳnh Ngọc Uyên Tr, sinh ngày 29/11/2016 cho anh Huỳnh Thanh S được trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung (nghĩa vụ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 05/3/2020 và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Thanh S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh S thống nhất với phần trình bày của chị Ngô Thị Kim D thời gian tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn và quá trình chung sống, quan hệ vợ chồng. Ngay từ những ngày đầu kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống, vợ chồng không quan tâm, không có sự chia sẽ, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018. Nay anh Huỳnh Thanh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên trước yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Kim D thì anh S cũng đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh Huỳnh Thanh S xác định vợ chồng có hai con chung tên Huỳnh Ngọc Uyên Tr, sinh ngày 29/11/2016 và Huỳnh Thanh H, sinh ngày 19/10/2018. Khi ly hôn anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi hết hai con chung, không yêu cầu chị Ngô Thị Kim D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2020 người làm chứng ông Huỳnh Văn Th và bà Dương Thị B trình bày: Ông Huỳnh Văn Th và bà Dương Thị B là cha mẹ ruột của anh Huỳnh Thanh S và là cha mẹ chồng của chị Ngô Thị Kim D. Vợ chồng anh, chị kết hôn vào năm 2015, sau khi kết hôn thì vợ chồng anh, chị sống chung với gia đình ông, bà tại 10/16 khu phố B, phường A, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương. Vơ chồng anh S, chị D sống hạnh phúc được đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì ông, bà không thể biết cụ thể mà chỉ thấy chị D thường xuyên kiếm chuyện gây gỗ với chồng (anh S), ngoài ra thì chị D còn kiếm chuyện gây gỗ mẹ chồng (bà B). Đến cuối năm 2019 thì chị D đã bỏ nhà chồng đem theo con nhỏ ra ngoài sinh sống cho đến nay. Việc chị D nộp đơn ly hôn với anh S tại Tòa án thì ông, bà không có ý kiến gì, việc này để vợ chồng anh S, chị D tự giải quyết với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và đương sự chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Kim D thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Huỳnh Thanh S có địa chỉ tại phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim D và anh Huỳnh Thanh S là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2015, quyển số 09/2014, ngày 30/01/2015, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của chị D, anh S trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa thì thực tế cuộc sống vợ chồng của anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống, vợ chồng không quan tâm, không có sự chia sẽ, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018. Đồng thời, mâu mâu thuẫn của chị D, anh S được ông Huỳnh Văn Th và bà Dương Thị B là cha, mẹ của anh Huỳnh Thanh S xác nhận. Tại phiên tòa chị D yêu cầu được ly hôn, anh S cũng đồng ý nên có căn cứ công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về con chung: Giữa chị Ngô Thị Kim D và anh Huỳnh Thanh S có hai con chung tên Huỳnh Ngọc Uyên Tr, sinh ngày 29/11/2016 và Huỳnh Thanh H, sinh ngày 19/10/2018. Khi ly hôn chị Ngô Thị Kim D yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Thanh H và giao con chung là cháu Huỳnh Ngọc Uyên Tr cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hết hai con chung, không yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét hiện nay anh S là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tr, chị D cũng đồng ý giao cháu Tr cho anh S nuôi dưỡng sau ly hôn. Cháu H còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và chị D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, để bảo đảm quyền lợi của các đương sự khi ly hôn và đảm bảo tiếp tục duy trì cuộc sống bình thường về mọi mặt của các cháu nên giao con chung là cháu Huỳnh Ngọc Uyên Tr, sinh ngày 29/11/2016 cho anh S trực nuôi dưỡng và giao cháu Huỳnh Thanh H, sinh ngày 19/10/2018 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị Ngô Thị Kim D với anh Huỳnh Thanh S.

[7] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp như những phân tích nêu trên.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Kim D chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Kim D và anh Huỳnh Thanh S (theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2015, quyển số 09/2014, Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/01/2015).

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Huỳnh Ngọc Uyên Tr, sinh ngày 29/11/2016 cho anh Huỳnh Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn và tiếp tục giao con chung tên Huỳnh Thanh H, sinh ngày 19/10/2018 cho chị Ngô Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, chị Ngô Thị Kim D và anh Huỳnh Thanh S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở chị D và anh S thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Kim D phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0039985 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

6. Nguyên đơn chị Ngô Thị Kim D và bị đơn anh Huỳnh Thanh S có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- UBND phường An Bình, Tp. Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Minh Châu